

Bản án số: 09/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 19-9-2018
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Trưởng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ngọc.
2. Bà Lê Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Duy Thường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Việt Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Xóm 14, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam.

2. Bị đơn: Anh Đỗ Văn Q, sinh năm 1979.

Đăng ký HKTT: Xóm 6, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam N. Trụ sở: Xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam.

Phiên tòa có mặt: Chị T, anh Q xin giải quyết vụ án vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 08/5/2018, lời khai của nguyên đơn; lời khai của bị đơn anh Đỗ Văn Q lưu trong hồ sơ vụ án như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị T và anh Đỗ Văn Q lấy nhau là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 11/10/2002 tại UBND xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam. Quá trình chung sống từ đó đến nay vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn trong lối sống sinh hoạt hàng ngày do kinh tế vợ chồng khó khăn, anh Q nghiện ma túy, lười lao động, phá tán tài sản không phát

triển được kinh tế chung vợ chồng; anh Q bị HIV lây sang vợ và con là cháu Đỗ Thị Hải Y, sinh ngày 24/8/2003, hậu quả cháu Y chết ngày 20/9/2004 do bị nhiễm HIV. Do anh Q và chị T đều bị HIV nên vợ chồng không sinh con.

Chị T đã cùng với gia đình chồng động viên anh Q uống thuốc tự cai nghiện tại nhà nhưng không kết quả; nên chị và gia đình nhiều lần cho anh Q cai nghiện tự nguyện ở huyện B, Hà Nội và cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh bắt buộc ở B, huyện K, tỉnh Hà Nam nhưng anh Q không cai được nghiện. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng nên chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở tháng 02/2016. Sau khi vợ chồng sống ly thân, tháng 6/2016, anh Q bị Toà án nhân dân huyện Lý Nhân xử phạt 30 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, hiện nay anh Q đang chấp hành án tại Trại giam N ở xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam.

Nay chị T cho rằng anh Q nghiện ma túy, phá tán tài sản, đối xử tệ bạc với chị. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu xin được ly hôn anh Q.

Anh Q xác định mâu thuẫn vợ chồng xảy ra do anh nghiện ma túy, anh có đánh chị T, vợ chồng đều bị nhiễm HIV đã mười mấy năm nay, không còn sống được bao lâu nữa. Anh không đồng ý ly hôn và xin đoàn tụ.

2. Về con chung: Vợ chồng anh - chị có một con chung nhưng cháu đã chết nên Toà án không phải giải quyết.

3. Về tài sản, nợ nần và các vấn đề khác: Chị T và anh Q đều xác nhận không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Toà án tiến hành thủ tục kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu chứng cứ và hoà giải đoàn tụ nhưng không thành.

Tại phiên tòa:

- Chị Đỗ Thị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và cho rằng anh Q nghiện ma túy, nhiễm HIV, đối xử tệ bạc, nhiều lần đánh chị. Vợ chồng không thể chung sống được với nhau nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 02/2016 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị được ly hôn anh Q.

- Ý kiến đại diện Viện kiểm sát: Anh Đỗ Văn Q đang chấp hành án tại trại giam N không thể tham gia tố tụng được và có đề nghị giải quyết vắng mặt nên việc xét xử vắng mặt bị đơn đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Quan hệ hôn nhân giữa chị Đỗ Thị T và anh Đỗ Văn Q là hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài do anh Q nghiện ma túy, bị nhiễm HIV, phá tán tài sản, chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ tháng 02/2016 đến nay, như vậy mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị xử lý hôn giữa chị Đỗ Thị T và anh Đỗ Văn Q. Chị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về tố tụng:**

- Yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Anh Đỗ Văn Q đang thi hành án tù không thể tham gia tố tụng và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt là tự nguyện phù hợp khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

*** Về nội dung:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Q là hợp pháp. Anh chị lấy nhau từ năm 2002, cuộc sống chung vợ chồng nhiều mâu thuẫn do anh Q nghiện ma túy đã nhiều năm, phá tán tài sản, ngoài ra anh còn lây truyền bệnh HIV cho vợ, con dẫn đến cháu Y chết làm cho tình cảm vợ chồng càng tổn thương nghiêm trọng; mâu thuẫn kéo dài chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ tháng 02/2016 cho đến nay. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị T xin ly hôn anh Q phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Những vấn đề khác ngoài phạm vi yêu cầu của các đương sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Đỗ Thị T và anh Đỗ Văn Q.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đỗ Thị T phải nộp 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*). Được trừ vào tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tại biên lai số AA/2010/03967 ngày 06/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Hà Nam. Án phí ly hôn chị T đã nộp đủ.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, đối với chị T kể từ ngày tuyên án. Với anh Q kể từ ngày nhận bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện L;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ + văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Trưởng